

Số: 193/2022/QĐCNTTLH

T, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện chị Trương Thị Mỹ S và người bị kiện anh Nguyễn Văn K;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Trương Thị Mỹ S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Người khởi kiện chị Trương Thị Mỹ S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh và người bị kiện anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy căn cước công dân tên Trương Thị Mỹ S và Nguyễn Văn K (bản phô tô); Giấy khai sinh tên Nguyễn Thị Anh T và Nguyễn Anh D (bản phô tô);

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ S và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn;

Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 29/4/2003 đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu giải quyết; Chị S và anh K thỏa thuận thống nhất,

chị S đồng ý giao con chung tên Nguyễn Anh D, sinh ngày 26/7/2005 cho anh K nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Anh D, chị S không cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.*

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Mỹ S và anh Nguyễn Văn K khai không có, không yêu cầu xem xét giải quyết;

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Trần Tiên Nghiệm**